

TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Số: 195/BC-DAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I- THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần DAP - Vinachem
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 3 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 1.461,099 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3.979.368; 0225 3.979.369
- Số fax: 0225 3.979.170
- Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>
- Mã cổ phiếu: DDV

2- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem được thành lập ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem). Công ty cổ phần DAP-Vinachem được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (trong đó Tập đoàn HCVN nắm 64% vốn điều lệ).

- Từ ngày 09/6/2015: Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- Từ ngày 10/6/2015: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
- + Ngày đăng ký giao dịch có hiệu lực: 10/6/2015.
- + Ngày chính thức giao dịch: 10/6/2015.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Địa bàn kinh doanh: Địa chỉ: Lô N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

- Sơ đồ tổ chức-quản lý (*kèm theo*).
- Các công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ.

5- Định hướng phát triển

a- Mục tiêu chính của Công ty

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước - Cổ đông - Người lao động.

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Trọng tâm nhân tố con người;

- + Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng cao;

- + Phân đầu đạt và vượt công suất thiết kế 330.000 tấn DAP/năm;

- + Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- + Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài;

- + Phát triển mở rộng mảng kinh doanh hóa chất;

- + Đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo vệ môi trường;

c- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng và tính bền vững của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;

- Tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6- Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Công ty cổ phần DAP-Vinachem hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phân bón DAP nên chịu sự tác động rất lớn từ biến động giá DAP thế giới. Nhằm hạn chế tác động của rủi ro biến động giá DAP, Công ty luôn theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ để đảm bảo tồn kho ở mức hợp lý. Việc này sẽ giúp cho Công ty chủ động, linh hoạt trước các diễn biến của thị trường.

- Rủi ro tỷ giá: Trong năm 2024, thị trường ngoại hối quốc tế biến động mạnh, đà tăng giá của đồng USD đã gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá của Việt Nam. Hiện nay, một số nguyên liệu đầu vào chính của Công ty được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu như amoniac, lưu huỳnh, quặng apatit nên giá vốn nguyên liệu đầu vào sẽ chịu ảnh hưởng từ biến động tỷ giá ngoại tệ, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Để hạn chế rủi ro tỷ giá, Công ty thường xuyên theo dõi các biến động thị trường, đặc biệt là duy trì tốt kênh bán hàng xuất khẩu, đảm bảo cân bằng tỷ trọng xuất nhập khẩu.

- **Rủi ro pháp luật:** Là Công ty cổ phần, có cổ phiếu đăng ký tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại, v.v... các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro cạnh tranh:** Sản phẩm DAP Đình Vũ của Công ty chịu sự cạnh tranh rất lớn từ sản phẩm cùng loại nhập khẩu từ Trung Quốc, nhất là sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định không gia hạn thuế tự vệ đối với phân bón DAP/MAP nhập khẩu. Để hạn chế tác động của rủi ro cạnh tranh, Công ty luôn theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các giải pháp, chính sách phù hợp và đặc biệt là không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể cạnh tranh được với hàng nhập khẩu.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Về sản xuất năm 2024:

Năm 2024, công tác quản trị sản xuất được điều hành một cách linh hoạt thích ứng kịp thời với điều kiện SXKD trong từng thời điểm và đạt được hiệu quả tốt. Quá trình chuẩn bị nguyên liệu – sản xuất – tiêu thụ luôn bảo đảm cân đối và sát với diễn biến thực tế.

Sản lượng sản xuất năm 2024 đạt 238.868 tấn, bằng 99,5% so với kế hoạch đề ra. Nhìn chung, hoạt động sản xuất của Công ty trong năm ổn định, không phát sinh các sự cố lớn. Tuy nhiên, trong tháng 9 do ảnh hưởng cơn bão số 03 (Yagi) gây gián đoạn công tác sản xuất và nguồn cung nguyên liệu quặng apatit làm giảm sản lượng sản xuất khoảng 8.000 tấn.

Nguồn nguyên liệu quặng apatit tuyển tiếp tục bị thiếu hụt, chất lượng suy giảm với các thành phần tạp chất tăng cao. Để ứng phó với tình hình, năm 2024 công ty tiếp tục đa dạng hóa nguồn cung quặng apatit (trong nước và nhập khẩu) với chất lượng tốt hơn để phối trộn giúp bảo đảm ổn định sản xuất và chất lượng sản phẩm, hỗ trợ công tác tiêu thụ sản phẩm.

Việc kiểm soát định mức tiêu hao thực hiện tốt, các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu chính đều bằng, hoặc thấp hơn định mức kế hoạch.

Chất lượng sản phẩm năm 2024 đảm bảo được yêu cầu về hàm lượng dinh dưỡng theo quy định, độ tan đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

b) Về tiêu thụ năm 2024:

Trong năm, Công ty tiếp tục mở rộng được kênh phân phối xuất khẩu, đã xâm nhập được vào những thị trường mới, khó tính (Canada, Brazil, Úc...); đồng thời vẫn chú trọng giữ vững tiêu thụ ở thị trường trong nước; thương hiệu sản phẩm DAP Đình Vũ được nâng lên và công nhận cả ở thị trường trong nước và quốc tế. Qua đó, sản lượng tiêu thụ DAP năm 2024 đạt 243.647 tấn, bằng 98,2% so với kế hoạch; sản lượng tiêu thụ kênh xuất khẩu đạt 158.884 tấn, tăng 8,6% so với năm trước.

Bên cạnh tiêu thụ phân bón DAP, Công ty cũng đã mở ra nhiều hướng kinh doanh hóa chất khác (axit sunfuric, NH_3 ...) để tăng thêm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2- Một số chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2024

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)	
					TH 2024 so với 2023	TH 2024 so với KH
I	Sản lượng hiện vật					
1	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	246.000	238.868	99,5	97,1
2	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	252.000	243.647	98,2	96,7
II	Chỉ tiêu GT SXCN và tài chính					
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	3.141,55	3.197,47	106,9	101,8
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.269,83	3.415,99	105,6	104,5
3	Lợi nhuận thực hiện	Tỷ đồng	125,15	211,54	262,7	169,0

3- Về tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Kế toán tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Bằng	Tổng Giám đốc	20,0019%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
2	Ông Lê Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	20,00041%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
3	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	0%	

4	Ông Nguyễn Hoàng Trung	Phó Tổng Giám đốc	0%	
5	Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	0%	Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 11/7/2024
6	Bà Lê Thị Hiền	Trưởng phòng Kế toán tài chính	0%	

*** Lý lịch tóm tắt**

1. Ông Vũ Văn Bằng

Họ và tên:	Vũ Văn Bằng		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1969		
Nơi sinh:	Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư công nghệ hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP-Vinachem			
Chức vụ tại tổ chức khác:			
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.224.080 cổ phần, chiếm 20,0019 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Bà Đoàn Thị Minh Thúy	Vợ	2.100	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Ông: Lê Ngọc Nhân

Họ và tên:	Lê Ngọc Nhân		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	năm 1970		
Nơi sinh:	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	PG An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ hóa học, cử nhân kinh tế		
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM			
Chức vụ tại tổ chức khác:			
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.222.580 cổ phần, chiếm 20,00041 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

3. Ông: Nguyễn Thanh Hải

Họ và tên:	Nguyễn Thanh Hải
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	Năm 1973		
Nơi sinh:	Lam Sơn, Tam Nông, Phú Thọ		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 26, tổ 7, khu tái định cư Sao Sáng, phường Thành Tô, quận Hải An, TP Hải Phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM			
Chức vụ tại tổ chức khác: Không			
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

4. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1979
Nơi sinh:	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Mường
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn cao nhất:	Cử nhân Hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM			
Chức vụ tại tổ chức khác: Không			
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
2. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

5. Ông: Nguyễn Hoàng Trung

Họ và tên:	Nguyễn Hoàng Trung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1982
Nơi sinh:	Phú Thịnh, Yên Bình, Yên Bái
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	24/158/111 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM	
Chức vụ tại tổ chức khác: Không	
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần	

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:		SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

6. Bà Lê Thị Hiền

Họ và tên:	Lê Thị Hiền		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1981		
Nơi sinh:	Hải Phòng		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất	Cử nhân kế toán tài chính		
Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Trưởng phòng Kế toán tài chính			
Chức vụ tại tổ chức khác: Không			
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:		SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL

Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có			

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng Giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Ngày 01/01/2024: 650 người

+ Ngày 31/12/2024: 671 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh của Công ty:

Lao động của Công ty phần lớn được đào tạo các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật chuyên ngành hóa chất (phù hợp với chuyên ngành sản xuất phân bón vô cơ).

Đến nay bộ máy quản lý và lao động của Công ty về cơ bản đã được tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định.

+ Tiền lương: Tiền lương thực hiện của CBCNV cả năm 2024 là 150,700 tỷ đồng, thu nhập bình quân 18,12 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương cho người quản lý: Tổng tiền lương đã chi là: 3,611 tỷ đồng, bình quân là 55 triệu đồng/người/tháng.

4- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Kế hoạch ĐTXD năm 2024 là 51,375 tỷ đồng. Giá trị thực hiện trong năm 2024 là 39,619 tỷ đồng, bằng 77% so với kế hoạch năm. Trong đó, Công ty chủ yếu thực hiện các dự án chuẩn bị đầu tư trọng tâm sau:

4.1. Dự án Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm: Đã thực hiện chuyển bước đầu tư, phê

duyet dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến trong quý II/2025 sẽ lựa chọn xong nhà thầu và thi công các gói thầu chính của dự án. Giá trị đã thực hiện trong năm 0,508 tỷ đồng.

4.2. Các dự án “Bồn a xít phosphoric loãng”, “Bổ sung đường dân, cầu dẫn ra cảng nhà máy DAP”, “Xây dựng, cải tạo khu nhà hành chính”: Đã thực hiện chuyển bước đầu tư, phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, dự kiến trong quý II/2025 sẽ lựa chọn xong nhà thầu và thi công các gói thầu chính của dự án. Giá trị đã thực hiện trong năm 5,057 tỷ đồng.

4.3. Dự án “Dây chuyền thu hồi P_2O_5 tồn dư trong bã thạch cao PG”: Đã thực hiện được 20% khối lượng theo hợp đồng, dự kiến hết quý I/2025 dây chuyền thiết bị sẽ được lắp đặt hoàn thành. Giá trị đã thực hiện trong năm 0,886 tỷ đồng.

4.4. Dự án “Dây chuyền sản xuất Na_2SiF_6 ”: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, hiện đang trình Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Giá trị đã thực hiện trong năm 0,649 tỷ đồng.

4.5. Hoàn thành 06 dự án mua sắm thiết bị khác với giá trị thực hiện trong năm là 32,518 tỷ đồng.

5- Về tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Triệu đồng)	Năm 2024 (Triệu đồng)	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.925.669	2.237.085	116,2
2	Doanh thu thuần	3.234.990	3.415.993	105,6
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82.926	210.802	254,2
4	Lợi nhuận khác	(2.387)	739	-
5	Lợi nhuận trước thuế	80.539	211.541	262,7
6	Lợi nhuận sau thuế	68.981	168.349	244,1
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	472	1.152	244,1

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,93	3,86	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	4,35	2,95	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,12	0,2	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,13	0,26	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	8,32	7,25	
	Giá vốn hàng bán	2.921.201	3.001.926	
	Hàng tồn kho bình quân	351.174	413.870	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,65	1,5	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,095	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,05	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,036	0,07	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,03	0,11	

6- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 146.109.900 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: Không

* Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2024:

- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061	64,00%

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước: Danh sách cổ đông VSDC lập ngày 28/6/2024.

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước - Cá nhân: 40.801.491 CP - Tổ chức: 96.779.309 CP	94,163%
Nước ngoài - Cá nhân: 200.300 CP - Tổ chức: 8.328.800 CP	5,837%

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	64,0
2	Cổ đông khác	36,0
	Cộng	100

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

d) Các chứng khoán khác: không có

7- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

7.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty sử dụng 4 nguyên liệu chính: Quặng apatit: từ nguồn sản xuất trong nước và nhập khẩu; Lưu huỳnh: nhập khẩu; Amoniac: trong nước và nhập khẩu; Than cám 5a trong nước.

- Tổng lượng nguyên, vật liệu được sử dụng để sản xuất ước: 745.812 tấn/năm.

- Nguyên vật liệu chính: Quặng apatit, lưu huỳnh, amoniac, than cám: 730.377 tấn.

7.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2024:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than cám 45.740 tấn/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo).

7.3. Tiêu thụ nước trong năm 2024

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước Sông Đa Độ về Công ty xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt 4.371,95 m³/ngày.

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước sạch Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng phục vụ sản xuất và sinh hoạt công suất tối đa 80 m³/h.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

- Lượng nước thải: Bình quân 393 m³/ngày đêm, chiếm 7,32% lượng nước nhận về;

- Giấy phép Môi trường: Giấy phép số 359/GPMT-BTNMT ngày 16/09/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020: Đầy đủ;

- Hệ thống xử lý nước thải: Công suất xử lý của hệ thống: 960 m³/ngày đêm.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên Công ty để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

- Công ty tiếp tục duy trì quản lý môi trường theo Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ. Kết quả, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường về khí thải, nước thải đều đáp ứng Quy chuẩn tương ứng. Duy trì vận hành hệ thống truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Dữ liệu quan trắc online về khí thải; dữ liệu tiêu thụ điện của Trạm xử lý nước thải, tiêu thụ điện của Thiết bị lọc bụi tĩnh điện của lò hơi; camera quan sát ống khói. Đến nay, chưa có bất kỳ phản ánh nào của Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

- Đối với môi trường bãi chứa thạch cao PG, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa.

- Các đơn vị đã tiếp tục triển khai trồng bổ sung cây xanh lên bãi thạch cao PG, trồng cây trên tuyến đường vào nhà máy thạch cao, quanh, trên bãi cải tạo được môi trường xung quanh khu vực sản xuất và bãi chứa thạch cao PG.

- Gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có đơn vị quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm. Do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ Công Thương thực hiện. Các thông số môi trường đều nằm trong phạm vi cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 45001-2018, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động định biên năm 2024 là 680 người

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- 100% người lao động được đóng BHXH; được ăn 01 bữa cơm ca theo tiêu chuẩn cao nhất, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trong ca sản xuất; được cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

- Công ty có Bộ phận y tế với 04 người, thường trực 24/24h.

- Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm, một số bộ phận lao động nặng nhọc 2 lần/năm;

- Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, đi tham quan nghỉ mát hàng năm đều thực hiện.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2024 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 14 giờ/người/năm.

7.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Năm 2024 Công ty ủng hộ công tác an sinh xã hội với số tiền là: 221 triệu đồng.

III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cá nhân cuối kỳ (31/12/2024)	Chức danh thành viên HĐQT ở Cty khác
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	0,059%	Không
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT- Tổng GD	0,0014%	Không
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT- Phó TGD	0,00041%	Không
5	Bà Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	0,0315%	Không
6	Ông Nguyễn Văn Phiên	TV.HĐQT	0,005%	Không

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 05 thành viên;

+ Cơ cấu: 02 thành viên tham gia điều hành, 03 thành viên không tham gia điều hành.

2- Hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

HĐQT Công ty đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác sản xuất; bảo dưỡng, củng cố hệ thống máy móc, thiết bị; chủ động chuẩn bị tốt nhất nguyên liệu chính phục vụ sản xuất, nhất là quặng apatit; tăng cường tiêu thụ; quản trị doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí, giảm tiêu hao định mức nguyên nhiên vật liệu; tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát diễn biến của thị trường trong và ngoài nước để điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm DAP, và triển khai phương án kinh doanh hóa chất.

Các mặt hoạt động SXKD, phương án quản trị chi phí, giá thành, giá bán sản phẩm của Công ty luôn được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, tổ chức các cuộc họp định kỳ để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh, mua sắm nguyên liệu, sửa chữa thiết bị, đầu tư xây dựng và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

3- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã luôn nỗ lực thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT Công ty, các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Chính phủ, các Bộ,...), chủ động, linh hoạt trong việc chuẩn bị các nguyên vật liệu, sửa chữa, sản xuất và củng cố các kênh tiêu thụ, kịp thời nắm bắt diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với từng thời điểm, nhờ đó Công ty đã đảm bảo sản xuất được liên tục và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4- Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết và 77 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, nhân sự Ban điều hành v.v.... (Nội dung chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 được Công ty công bố ngày 24/01/2025 tại website: <https://www.dap-vinachem.com.vn>). Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều đạt được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

IV- Ban Kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Hà Trung Kiên	Trưởng ban BKS	0%	
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên BKS	0%	
3	Ông Lương Thành Trung	Thành viên BKS	0%	Miễn nhiệm ngày 19/4/2024
4	Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên BKS	0%	Bầu bổ sung ngày 19/4/2024

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát hiện tại là 03 người

2- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty gồm một số quy chế ban hành lại phù hợp với quy định của Nhà nước.

Các văn bản gửi cho HĐQT Công ty và các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời; các Văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm gửi cho các thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy

định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ ý kiến khiếu nại hay tố cáo bằng văn bản nào của các cổ đông.

** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập nhưng luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, được HĐQT hỗ trợ trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình nên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều hoàn thành.

Ban Kiểm soát được mời và tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2024. Ban Kiểm soát đã trực tiếp đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp và bằng văn bản, báo cáo khi có văn bản xin ý kiến của HĐQT.

Trong quá trình làm việc với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác Ban Kiểm soát luôn giữ vững tính độc lập, khách quan và đã nhận được sự hợp tác chặt chẽ trên tinh thần vì lợi ích chung của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính quý được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban Kiểm soát.

c) Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kế toán Tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương và thu nhập khác (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
I. Hội đồng Quản trị					
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	93,273	128,773	222,046
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT- Tổng GĐ	77,114	867,399	944,513
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT- Phó TGD	77,114	767,275	844,389
4	Bà Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	77,114	101,123	178,237
5	Ông Nguyễn Văn Phiên	TV.HĐQT	77,114	78,098	155,212
II. Ban Tổng Giám đốc					

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương và thu nhập khác (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
1	Nguyễn Thanh Hải	Phó TGD (Bổ nhiệm ngày 11/7/2024)		405,568	405,568
2	Nguyễn Ngọc Sơn	Phó TGD		768,060	768,060
3	Nguyễn Hoàng Trung	Phó TGD		723,069	723,069
III. Ban Kiểm soát					
1	Hà Trung Kiên	Trưởng ban (Lương chuyên trách)		716,415	716,415
2	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên	60,954	66,561	127,515
3	Lương Thành Trung	Thành viên (Thôi nhiệm ngày 19/4/2024)	11,045	11,000	22,045
4	Phạm Thị Nhung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 19/4/2024)	49,909	0,000	49,909
IV. Trưởng phòng KTTC					
1	Lê Thị Hiền	TP. KTTC		650,846	650,846

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tuấn Dũng	Nguyễn Tuấn Dũng	0	0%	86.200	0,059%	Mua
2	Nguyễn Văn Oanh	Nguyễn Tuấn Dũng	239.500	0,164%	344.100	0,236%	Mua
3	Đỗ Quỳnh Nga	Nguyễn Tuấn Dũng	0	0%	6.000	0,004%	Mua
4	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	40.500	0,028%	46.000	0,0315%	Mua
5	Nguyễn Văn Phiên	Nguyễn Văn Phiên	6.900	0,0047%	7.600	0,005%	Mua
6	Nguyễn Hoàng Trung	Nguyễn Hoàng Trung	0	0%	4.000	0,0027%	Mua
7	Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Anh Dũng	5.100	0,0035%	0	0%	Bán
8	Đặng Thị Hoa	Vũ Văn Bằng	10.000	0,0068%	1.500	0,001%	Bán
9	Dương Mạnh Tiến	Nguyễn Thị Xuân Quyên	0	0	11.800	0,008%	Mua

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Phân bón Miền Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	43,625 tỷ đồng	
2	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	31,227 tỷ đồng	
3	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	171,817 tỷ đồng	
4	Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	43,417 tỷ đồng	
5	Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	-	
6	Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ	Công ty liên kết	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	0,218 tỷ đồng	
7	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	617,295 tỷ đồng	
8	Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	12,213 tỷ đồng	
9	Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	-	
10	Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu trên 10% VDL	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	2,404 tỷ đồng	
11	Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	29,258 tỷ đồng	
12	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	5,699 tỷ đồng	
13	Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	0,007 tỷ đồng	
14	Tập đoàn HCVN	Công ty mẹ nắm giữ 64% vốn điều lệ	năm 2024	23/NQ-HĐQT ngày 30/12/2023	0,931 tỷ đồng	

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành.

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Địa chỉ công bố thông tin: <http://www.dap-vinachem.com.vn>

Nơi nhận:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Vũ Văn Bằng